

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/DS-ST;

Ngày: 21-7-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

Cẩm Lệ, ngày 21 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu.

Ông Đặng Văn Khánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

Ngày 21/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLST-DS ngày 23/3/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐST-DS ngày 11/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐST-DS ngày 29/06/2020 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (VPB FC). Trụ sở: đường B, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1995 và bà Phạm Thị T, sinh năm: 1995. Cùng địa chỉ: đường P, thành phố Đà Nẵng. Bà T có mặt.

* **Bị đơn:** Ông Võ Văn S, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Tổ 5, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/2/2020, các bản trình bày ngày 15/5/2020, ngày 23/6/2020 và ngày 30/6/2020, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/8/2017, ông Võ Văn S có ký hợp đồng tín dụng số 20170804-0006439 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên ngân hàng V (sau đây gọi là Công ty) vay số tiền 46.368.751 đồng với lãi suất thỏa thuận 4,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng, ông Võ Văn S có trách nhiệm thanh toán số tiền 97.657.771 đồng bao gồm cả gốc và lãi trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng.

Thực hiện hợp đồng, ông S đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty 25 lần với tổng số tiền lãi đã trả là 68.125.000 đồng (trong đó nợ gốc đã thanh toán là 24.698.934 đồng và nợ lãi đã thanh toán là 43.426.066 đồng. Kể từ ngày 11/9/2019 đến nay, ông S không thanh toán thêm bất cứ khoản nào mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Do ông S trễ hạn thanh toán nên Công ty khởi kiện yêu cầu tòa án buộc ông S trả một lần cho Công ty toàn bộ số nợ 29.410.210 đồng, bao gồm: tiền gốc là 21.669.808 đồng và tiền lãi tính đến ngày 21/7/2020 là: 7.740.402 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, đề nghị Tòa án buộc ông S phải thanh toán toàn bộ số nợ 29.410.210 đồng, bao gồm: tiền gốc là 21.669.808 đồng và tiền lãi tính đến ngày 21/7/2020 là: 7.740.402 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, bị đơn ông Võ Văn S đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng đã ban hành Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ cho ông Võ Văn S nhưng ông S đều vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông Võ Văn S vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông Võ Văn S không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Giữa Công ty và ông Võ Văn S có ký kết hợp đồng tín dụng số 20170804-0006439, theo đó Công ty cho ông S vay số tiền 46.368.751 đồng với lãi suất thỏa thuận 4,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng dân sự. Theo xác nhận của Công an phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, ông S có địa chỉ thường trú tại: Tổ 05, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về nội dung khởi kiện của Ngân hàng:

Ngày 03/8/2017, ông Võ Văn S có ký hợp đồng tín dụng số 20170804-0006439 với Công ty vay số tiền 46.368.751 đồng với lãi suất thỏa thuận 4,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Võ Văn S có trách nhiệm thanh toán số tiền 97.657.771 đồng bao gồm cả gốc và lãi trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng.

Xét thấy, các bên ký kết Hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng các bên đã giao kết có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 463 BLDS và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông S đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty 25 lần với tổng số tiền lãi và gốc đã trả là 68.125.000 đồng. Kể từ ngày 11/9/2019 đến nay, do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng tín dụng nên yêu cầu của Công ty buộc ông S trả toàn bộ số nợ 29.410.210 đồng, bao gồm: tiền gốc là 21.669.808 đồng và tiền lãi tính đến ngày 21/7/2020 là: 7.740.402 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Võ Văn S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466, Điều 470 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 91, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên ngân hàng V đối với ông Võ Văn S.

Buộc ông Võ Văn S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên ngân hàng V số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số 20170804-0006439 ngày 03/8/2017 là 29.410.210 đồng, bao gồm: tiền gốc là 21.669.808 đồng và tiền lãi tính đến ngày 21/7/2020 là: 7.740.402 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Võ Văn S còn phải chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Tổ chức tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Tổ chức tín dụng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Võ Văn S phải chịu là 1.470.510đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi ngàn năm trăm mười đồng).

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên ngân hàng V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 738.319đ (Bảy trăm ba mươi tám ngàn ba trăm mười chín đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001011 ngày 19/3/2020 của Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu TA, VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hưng

